

Số: 20/2020/QĐST-DS

Tây Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**; Địa chỉ: Số A, phường T, quận B, Hà Nội.

*Đại diện theo ủy quyền:* Ông H; chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên (*Theo Giấy ủy quyền ngày 22/10/2020*).

- *Bị đơn:* Ông **D** – sinh năm 1978 và bà **L** – sinh năm 1992; Cùng trú tại: Thôn C, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Vợ chồng ông D, bà L thừa nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T số tiền: **255.500.000 đồng (Hai trăm năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng)**; trong đó: Tiền gốc: 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), tiền lãi tính đến ngày 15/12/2020: 55.500.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 4610LAV201700130/HDTD ngày 27/3/2017.

**2.2. Về phương thức thanh toán:**

- Đến ngày 25/12/2020, vợ chồng ông D và bà L phải trả cho Ngân hàng N số tiền lãi: 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*);

- Đến ngày 27/3/2021, vợ chồng ông D và bà L phải trả cho Ngân hàng N tiền gốc và tiền lãi: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*);

- Đến ngày 27/3/2022, vợ chồng ông D và bà L phải trả cho Ngân hàng N tiền gốc và tiền lãi: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*);

- Đến ngày 27/9/2022, vợ chồng ông D và bà L phải trả cho Ngân hàng N toàn bộ tiền gốc và tiền lãi còn lại.

2.3. Trường hợp vợ chồng ông D, bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo phương thức thanh toán đã cam kết thì coi như đã vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Ngân hàng N được quyền yêu cầu thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và mọi tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất đã thế chấp (*Điều 6.4 Hợp đồng thế chấp*) tại thửa 259, 439, tờ bản đồ số 4-D, tọa lạc tại xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 364789 do UBND huyện Tây Hòa cấp ngày 02/02/2016 cho ông D theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4610LCL201700130 ngày 27/03/2017 để thu hồi toàn bộ số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4610LAV201700130/HDTD ngày 27/3/2017.

2.4. Kể từ ngày 16/12/2020, ông D, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4610LAV201700130/HDTD ngày 27/3/2017 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông D, bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vợ chồng ông D, bà L phải chịu: 6.387.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền: 6.312.000đ (*Sáu triệu ba trăm mười hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã thu tại Biên lai số 0002143, ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Huệ**

